

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay

Căn cứ Công văn số 482/SLĐTBXH-BTXH ngày 09-3-2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Điện Biên về việc đề xuất nội dung, kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

UBND thị xã Mường Lay xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn thị xã Mường Lay như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Chương trình giảm nghèo nhằm cải thiện đời sống, tinh thần, vật chất của người nghèo, góp phần thu hẹp khoảng cách chênh lệch về mức sống giữa nông thôn và thành thị, giữa các vùng, các dân tộc, các nhóm dân cư.
- Thực hiện các chương trình giảm nghèo đồng bộ với xây dựng nông thôn mới và thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn.
- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, hạn chế tái nghèo; góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân đặc biệt là ở nơi đặc biệt khó khăn, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo trên địa bàn tiếp cận một cách tốt nhất các dịch vụ xã hội cơ bản (y tế, giáo dục, nhà ở, nước sinh hoạt và vệ sinh...).

2. Yêu cầu

- Bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 để xây dựng giải pháp, cơ chế quản lý, điều hành Chương trình đảm bảo thực hiện hiệu quả, chất lượng và đạt được mục tiêu đề ra.
- Xác định nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm và phát huy vai trò chủ động, tích cực của cơ quan, đơn vị; đặc biệt là các đơn vị chủ trì dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.
- Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, phòng, ban thuộc thị xã có liên quan trong việc triển khai thực hiện Chương trình.

II. SỰ CẦN THIẾT

1. Điều kiện tự nhiên; kinh tế xã hội

- Thị xã Mường Lay có 03 đơn vị hành chính gồm 01 xã và 02 phường; trong đó có 04 bản đặc biệt khó khăn. Tổng diện tích tự nhiên là 11.266,56 ha;

dân số 11.777 người, dân tộc Thái 66,9%, dân tộc Kinh 22,82%, dân tộc Mông 9,23%, dân tộc Hoa 0,42% và một số dân tộc khác cùng sinh sống.

- Thị xã luôn xác định công tác giảm nghèo nhanh và bền vững là chủ trương, chính sách lớn của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị trọng tâm hàng đầu, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy, sự chỉ đạo sâu sát, cụ thể và đồng bộ của các cấp chính quyền, sự phối hợp tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể thị xã; đồng thời, phát huy vai trò làm chủ của người dân từ khâu xây dựng kế hoạch, đến tổ chức thực hiện, giám sát, đánh giá hiệu quả của các Chương trình.

2. Đánh giá kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020

- Trong giai đoạn 2016-2020, thị xã Mường Lay đã tích cực triển khai các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác giảm nghèo và hỗ trợ hộ nghèo, có những giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo; tăng cường tuyên truyền, vận động phát huy sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành, Ủy ban MTTQ và các tổ chức đoàn thể cùng với sự nỗ lực, phấn đấu vươn lên của các hộ nghèo. Các chương trình giảm nghèo đã được triển khai một cách đồng bộ với nhiều giải pháp hiệu quả, nhất là các chính sách liên quan trực tiếp đến đầu tư cơ sở hạ tầng, vay vốn phát triển sản xuất, dạy nghề cho lao động nông thôn, hỗ trợ các dịch vụ cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở, nước sinh hoạt, ... từng bước cải thiện đời sống cho hộ nghèo vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo của thị xã năm 2016 là 9,04%, đến năm 2020 đã giảm xuống còn 6,47%, người nghèo đã được tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, đời sống của người dân từng bước được cải thiện. Kết quả chương trình giảm nghèo đã góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã.

- Việc thực hiện chính sách khám, chữa bệnh miễn phí đối với hộ nghèo đã tạo điều kiện cho người dân được khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe tốt hơn. Mục tiêu chương trình xóa đói giảm nghèo đã củng cố được lòng tin của Nhân dân các dân tộc đối với đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước. Kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội được đầu tư, góp phần quan trọng thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phát triển văn hoá - xã hội; cải thiện điều kiện sản xuất và đời sống cho Nhân dân, tạo việc làm, xóa đói giảm nghèo bền vững.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU CHUNG

- Tạo cơ hội cho người nghèo, hộ nghèo có điều kiện phát triển sản xuất, tăng thu nhập và thoát nghèo, vươn lên khá giả; tăng cường và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất và dân sinh ở các bản đặc biệt khó khăn; giảm khoảng cách về thu nhập và mức sống giữa các vùng và các nhóm dân cư.

- Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế hộ gia đình, ổn định và nâng cao đời sống của Nhân dân. Khai thác mọi tiềm năng thế mạnh của từng địa phương, giao đất, giao rừng tới từng hộ dân. Đẩy mạnh sản xuất các ngành nghề, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi; cơ cấu lao động. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất nông -

lâm nghiệp, mở rộng cơ sở hạ tầng kinh tế của các vùng, giúp đỡ các hộ nghèo tự vươn lên trong sản xuất và xây dựng nông thôn mới.

IV. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu cần đạt được đến năm 2025

1. Các kết quả và chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình

Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo, thực hiện lồng ghép có hiệu quả Chương trình giảm nghèo và Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn. Phần đầu giảm hộ nghèo toàn thị xã đến năm 2025 là 1% trở lên.

2. Các chỉ tiêu giải quyết mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

- Chiều thiếu hụt về việc làm: Tạo việc làm mới cho 300 lao động; đào tạo nghề cho 100 lao động nông thôn; tỷ lệ lao động qua đào tạo trên 50%.

- Chiều thiếu hụt về y tế: Phần đầu số giường bệnh đạt 95 giường bệnh/vạn dân; duy trì 03/03 xã, phường có trạm y tế đạt tiêu chí quốc gia y tế xã. 100% số đối tượng chính sách xã hội và người nghèo được cấp thẻ BHYT và khám chữa bệnh miễn phí, đảm bảo điều kiện chăm sóc sức khỏe toàn diện cho Nhân dân, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh của các cơ sở y tế, có 16 bác sỹ/vạn dân. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng đến năm 2025 xuống dưới 7,3%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ vắc-xin 99%; tỷ lệ phụ nữ có thai được khám thai đủ 3 lần ba kỳ thai nghén đến năm 2025 đạt 99%.

- Chiều thiếu hụt về giáo dục, đào tạo: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình tiểu học các năm đạt 100%; tốt nghiệp THCS đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THPT đạt 92% trở lên. Tỷ lệ chuyển lớp ở các cấp học đạt 99,5%. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt 92,3%. Tỷ lệ trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục trên 70%. Duy trì vững chắc phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 và chuẩn xóa mù chữ mức độ 2.

- Chiều thiếu hụt về nhà ở: Tối thiểu các hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở dột nát trên địa bàn thị xã được hỗ trợ, đảm bảo có nhà ở an toàn, ổn định có khả năng chống chịu thiên tai, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và giảm nghèo bền vững.

- Chiều thiếu hụt về nước sinh hoạt và vệ sinh: 100% số hộ được sử dụng nước sạch.

V. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo trên phạm vi toàn thị xã. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng, trẻ em khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Phạm vi: Trên phạm vi toàn thị xã, trọng tâm là các bản đặc biệt khó khăn.

VI. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỦA CHƯƠNG TRÌNH

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

1.1. Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo: 1.300 triệu đồng

- Mục đích: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế, dự án phát triển sản xuất, các mô hình giảm nghèo nhằm tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng: Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân sinh sống ở vùng khó khăn; ưu tiên hỗ trợ người nghèo DTTS, hộ có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ nghèo.

- Nội dung: Hỗ trợ máy móc, giống cây trồng, vật nuôi cho phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và các mô hình giảm nghèo như phát triển chăn nuôi đàn gia súc; nhân rộng các mô hình: khuyến nông, lâm, ngư, mô hình sản xuất chuyên canh, tập trung, mô hình dạy nghề gắn với tạo việc làm theo hướng sản xuất hàng hoá để người nghèo tiếp cận và tham gia; nhân rộng các mô hình giảm nghèo đã được thử nghiệm thành công.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.300 triệu đồng (vốn sự nghiệp: 1.300 triệu đồng), trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.200 triệu đồng; vốn huy động hợp pháp khác: 100 triệu đồng (huy động trong Nhân dân).

1.2. Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng: 2.400 triệu đồng

a) Tiểu dự án 1: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp

- Mục tiêu: Hỗ trợ người nghèo, người dân sinh sống vùng khó khăn nâng cao năng lực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp nhằm đổi mới phương thức, kỹ thuật sản xuất, đảm bảo lương thực, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, tăng thu nhập góp phần giảm nghèo bền vững.

- Đối tượng: Hộ nghèo, hộ cận nghèo, người dân sinh sống ở vùng khó khăn. Ưu tiên hỗ trợ người nghèo DTTS, hộ có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ nghèo.

- Nội dung thực hiện: Hỗ trợ kỹ thuật sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp: Tập huấn, chuyển giao kỹ thuật; giống cây trồng, vật nuôi; thiết bị, dụng cụ sản xuất; phân bón, thức ăn chăn nuôi, thuốc bảo vệ thực vật và thú y.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện 1.200 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương 1.100 triệu đồng (vốn sự nghiệp); vốn huy động hợp pháp khác: 100 triệu đồng (huy động trong nhân dân).

b) Tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng

- Mục tiêu: Cải thiện tình trạng dinh dưỡng và giảm suy dinh dưỡng thấp còi, chăm sóc sức khỏe, nâng cao thể trạng và tầm vóc của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, trẻ em vùng đặc biệt khó khăn.

- Đối tượng: Trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ gia đình thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

- Nội dung thực hiện:

+ Tăng cường việc tiếp cận với can thiệp trực tiếp phòng, chống, suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em dưới 5 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ gia đình thuộc vùng đặc biệt khó khăn.

+ Tăng cường công tác thông tin, truyền thông và tư vấn cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ, người chăm sóc trẻ về lợi ích của việc chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi.

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ y tế tuyến cơ sở, nhân viên y tế bản và cán bộ bảo vệ chăm sóc trẻ em cấp xã; tăng cường nguồn lực và vai trò phối hợp liên ngành về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em dưới 5 tuổi.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.200 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.200 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

1.3. Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 1.100 triệu đồng

Tiểu dự án: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng khó khăn

- Mục tiêu: Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp ở vùng khó khăn về quy mô và chất lượng đào tạo, hỗ trợ người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp nâng cao kỹ năng nghề nghiệp, gắn kết GDNN với việc làm bền vững, tạo việc làm tăng thu nhập cho người nghèo.

- Đối tượng: Người học nghề, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và mới thoát nghèo, người có thu nhập thấp.

- Nội dung:

+ Xây dựng các chuẩn, phát triển chương trình, học liệu; phát triển nhà giáo và cán bộ quản lý phù hợp với đối tượng, trình độ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

+ Đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 1.100 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương: 1.000 triệu đồng (vốn sự nghiệp); ngân sách địa phương: 100 triệu đồng (vốn sự nghiệp).

1.4. Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin: 300 triệu đồng

a) Tiểu dự án 1: Giảm nghèo về thông tin

- Mục tiêu: Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân vùng khó khăn có nhu cầu sử dụng dịch vụ viễn thông, dịch vụ truy cập internet.

- Đối tượng: hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân vùng khó khăn; địa bàn vùng khó khăn.

- Nội dung thực hiện:

+ Nâng cao năng lực cho cán bộ thông tin và truyền thông;

+ Hỗ trợ hộ gia đình nghèo, cận nghèo tiếp cận thông tin;

+ Cung cấp các sản phẩm báo chí, các sản phẩm truyền thông tuyên truyền cho các nhóm đối tượng (người nghèo, DTTS, yếu thế xã hội...).

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 200 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 200 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

b) Tiểu dự án 2: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều

- Mục tiêu: Tăng cường truyền thông, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội về công tác giảm nghèo nhằm khơi dậy tinh thần tự lực, tự cường vươn lên thoát nghèo của người dân và cộng đồng; huy động các nguồn lực và tuyên truyền các gương điển hình để nhân rộng và lan tỏa trong xã hội.

- Đối tượng: Người dân tại các địa bàn thực hiện Chương trình.

- Nội dung thực hiện: Tuyên truyền lưu động lồng ghép triển lãm, chiếu phim tài liệu, phóng sự về Chương trình, dự án giảm nghèo trên địa bàn.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 100 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương: 100 triệu đồng (Vốn sự nghiệp).

1.5. Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình: 400 triệu đồng

a) Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

- Mục tiêu: Nâng cao năng lực, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho những người làm công tác giảm nghèo; đảm bảo đội ngũ đủ năng lực thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, đối tượng và hiệu quả.

- Đối tượng: Công chức cấp thị xã, cấp xã phụ trách công tác giảm nghèo; cấp cơ sở (cán bộ thôn, bản, đại diện cộng đồng, cộng tác viên giảm nghèo, cán bộ Hội, đoàn thể, người có uy tín...).

- Nội dung thực hiện:

+ Xây dựng tài liệu tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ giảm nghèo đa chiều...

+ Đào tạo bồi dưỡng cán bộ làm công tác giảm nghèo: Đề xuất, lập kế hoạch tham gia tổ chức thực hiện các dự án xây dựng, phát triển hạ tầng, năng lực làm chủ đầu tư, đa dạng hóa sinh kế, phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo, truyền thông giảm nghèo, cải thiện dinh dưỡng, công tác xã hội cho các nhóm yếu thế xã hội, bình đẳng giới, trợ giúp pháp lý...

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 200 triệu đồng (vốn sự nghiệp, trong đó: Ngân sách trung ương: 200 triệu đồng).

b) Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

- Mục tiêu: Tăng cường nâng cao hiệu quả thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện mục tiêu Chương trình giảm nghèo từ cấp huyện, xã, bản; thông qua giám sát, đánh giá được kết quả thực hiện, giải quyết khó khăn, vướng mắc đảm bảo việc thực hiện Chương trình đúng mục tiêu, hiệu quả, đúng quy định của Pháp luật.

- Đối tượng: Các cơ quan, đơn vị chủ trì, quản lý, các tổ chức, cá nhân tham gia tổ chức thực hiện dự án, tiểu dự án, các hoạt động của Chương trình.

- Nội dung thực hiện: Xây dựng kế hoạch, biểu mẫu, hệ thống khung đánh giá các chỉ tiêu; tổ chức các hoạt động đánh giá định kỳ hoặc đột xuất; thực hiện

chế độ thu thập thông tin, báo cáo giám sát, đánh giá các dự án, tiểu dự án hoạt động Chương trình.

- Vốn và nguồn vốn: Tổng nhu cầu vốn thực hiện: 200 triệu đồng (vốn sự nghiệp, trong đó: Ngân sách trung ương: 150 triệu đồng; Ngân sách địa phương: 50 triệu đồng).

(Có Biểu chi tiết số 01 kèm theo)

2. Chương trình mục tiêu quốc gia khác

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Đẩy mạnh phát triển kinh tế gắn với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, thu hẹp dần các khoảng cách về mức sống, thu nhập của đồng bào dân tộc thiểu số so với bình quân chung của tỉnh. Tăng cường công tác y tế đồng bào dân tộc thiểu số được tiếp cận các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Bảo tồn và phát triển các giá trị bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc. Đào tạo, quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Khai thác tốt tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống Nhân dân; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, phấn đấu đến năm 2025 thị xã Mường Lay cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.

3. Các chính sách tiếp cận các chiều thiếu hụt và chính sách giảm nghèo khác

3.1. Chính sách hỗ trợ về giáo dục

Chế độ hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02-10-2015 của Thủ tướng Chính phủ: Chi 3.377 triệu đồng cho 1.653 lượt học sinh. Chế độ hỗ trợ học sinh theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18-7-2016 của Chính phủ: Hỗ trợ 281 triệu đồng cho 86 lượt học sinh bán trú; hỗ trợ 6.375 kg gạo cho 86 lượt học sinh ở bán trú. Chế độ hỗ trợ học sinh khuyết tật theo Thông tư số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31-12-2013; Hỗ trợ 67 triệu đồng cho 4 lượt học sinh. Chế độ hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3 đến 5 tuổi Nghị định số 105/2018/NĐ: Hỗ trợ 1.075 triệu đồng cho 294 lượt học sinh.

(Có Biểu chi tiết số 02 kèm theo)

3.2. Chính sách hỗ trợ về vay vốn, tín dụng

Hỗ trợ cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo vay vốn ưu đãi giai đoạn 2021-2025 với tổng số tiền là khoảng 20 tỷ đồng.

3.3. Chính sách hỗ trợ tiền điện

Hỗ trợ tiền điện cho khoảng 1.180 lượt hộ nghèo với tổng số tiền hỗ trợ trên 0,78 tỷ đồng theo Quyết định số 268/QĐ-TTg ngày 23/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

3.4. Chính sách trợ giúp pháp lý

Tổ chức tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật theo chuyên đề tại các tổ, bản phối hợp với UBND các xã, phường tổ chức Hội nghị bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho các thành viên hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật và tổ trưởng các tổ hòa giải của các xã, phường trên địa bàn thị xã.

3.5. Chính sách bảo trợ xã hội

Hỗ trợ cứu đói giáp hạt cho khoảng 1.180 lượt hộ; 15.000 lượt khẩu; số gạo là 225.000 kg. Chi trả đối tượng đang hưởng trợ cấp bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/NĐ-CP của Chính phủ là 2.000 lượt đối tượng, với số tiền khoảng 13 tỷ đồng.

VII. TỔNG MỨC NHU CẦU VỐN THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN CHƯƠNG TRÌNH

Tổng vốn: 76,47 tỷ đồng; Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 76,12 tỷ đồng (vốn đầu tư: 69,97 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 6,15 tỷ đồng).

- Ngân sách địa phương: 0,05 tỷ đồng

- Nguồn huy động khác: 0,3 tỷ đồng.

1. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo

Tổng vốn: 5,5 tỷ đồng. Trong đó:

- Ngân sách trung ương: 5,15 tỷ đồng (vốn đầu tư: Không, vốn sự nghiệp: 5,15 tỷ đồng);

- Ngân sách địa phương: 0,05 tỷ đồng

- Nguồn huy động khác: 0,3 tỷ đồng.

2. Lồng ghép vốn chương trình mục tiêu quốc gia khác

2.1. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Không.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Ngân sách trung ương: 70,97 tỷ đồng (vốn đầu tư: 69,97 tỷ đồng, vốn sự nghiệp: 1 tỷ đồng).

(Có Biểu chi tiết số 03 kèm theo)

3. Vốn chính sách tiếp cận các chiều thiếu hụt và chính sách giảm nghèo khác: Không.

VIII. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

1. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về giảm nghèo bền vững, tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng dân cư và các hộ nghèo về giảm nghèo bền vững và xây dựng nông thôn mới; tập trung tuyên truyền vận động các hộ nghèo không cam chịu đói nghèo, có ý chí vươn lên thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

2. Thực hiện tốt công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm, thường xuyên nắm tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, làm cơ sở để xác định rõ nguyên nhân, nhóm đối tượng nghèo, từ đó xác định các nhiệm vụ, giải

pháp cụ thể, đề xuất cơ chế chính sách phù hợp với điều kiện thực tế nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giảm nghèo bền vững tại địa phương.

3. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, tạo cơ hội cho người nghèo tiếp cận thuận tiện với các dịch vụ xã hội, trọng tâm là dịch vụ xã hội cơ bản. Tăng cường dinh dưỡng cho trẻ em thuộc hộ nghèo để nâng cao sức khỏe.

4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

5. Thực hiện có hiệu quả các chính sách hỗ trợ sản xuất, đào tạo nghề, giải quyết việc làm; giáo dục, y tế, nhà ở nước sạch và thông tin truyền thông.

6. Giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc như: Thất nghiệp, tệ nạn ma túy, mại dâm, đối tượng nghiện ma túy; triển khai điều trị cai nghiện chất dạng thuốc phiện bằng thuốc methadone; thực hiện tốt các dự án về hỗ trợ, sắp xếp ổn định dân cư phù hợp với quy hoạch phát triển sản xuất, ổn định dân cư, hạn chế tuyên truyền đạo trái pháp luật.

7. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc với các đoàn thể quần chúng; phát huy vai trò của già làng, trưởng bản, người có uy tín, cá nhân tiêu biểu ở cơ sở trong công tác xóa đói giảm nghèo; cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên cần gương mẫu trong công tác, lao động, sản xuất, không để gia đình rơi vào diện nghèo và có trách nhiệm giúp đỡ những hộ nghèo vươn lên thoát nghèo.

8. Đa dạng hóa các nguồn vốn thực hiện chương trình, tranh thủ sự đầu tư của Trung ương, tăng cường huy động vốn từ ngân sách địa phương, tích cực huy động sự đóng góp của các doanh nghiệp và sự vận động của các cá nhân trong và ngoài thị xã. Quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, ưu tiên đầu tư cho các bản đặc biệt khó khăn, nhằm tạo điều kiện cho hộ nghèo phát triển sản xuất, thực hiện giảm nghèo nhanh và bền vững.

9. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức gắn với cải cách thủ tục hành chính; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xóa đói giảm nghèo. Thường xuyên sơ kết, tổng kết, gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo với việc bình xét thi đua khen thưởng hàng năm của cơ quan, đơn vị.

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thị xã

- Là cơ quan Thường trực Chương trình, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo giảm nghèo thị xã hướng dẫn đôn đốc UBND các xã, phường tổ chức thực hiện Chương trình giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện một số dự án: Dự án 2, Dự án 4, Dự án 7;

- Tổng hợp báo cáo kết quả định kỳ về UBND thị xã và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

- Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thị xã bố trí vốn cho các cơ quan, các xã, thị trấn triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành; đề xuất nguồn lực cho chương trình giảm nghèo, lồng ghép với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác của thị xã.

- Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng, thanh quyết toán nguồn kinh phí thực hiện các chương trình, dự án giảm nghèo theo quy định.

3. Phòng Kinh tế thị xã

- Chủ trì phối hợp các phòng, ban tổ chức quản lý, thực hiện các chương trình, dự án: Hỗ trợ phát triển sản xuất.

- Chủ trì triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, thuộc Dự án 3; phối hợp triển khai Dự án 2.

- Hướng dẫn, chỉ đạo lồng ghép Chương trình xây dựng nông thôn mới với Chương trình giảm nghèo bền vững.

4. Trung tâm Y tế thị xã

- Chủ trì phối hợp các phòng, ban tổ chức quản lý, thực hiện cải thiện dinh dưỡng.

- Chủ trì triển khai thực hiện Tiểu dự án 2 thuộc Dự án 3

- Thực hiện tốt công tác khám, điều trị bệnh cho người nghèo; phối hợp với các hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo. Nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại Trạm y tế các xã, phường.

5. Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thị xã

Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trên địa bàn triển khai và thực hiện dạy nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ thoát nghèo.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình thị xã

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan dựng và triển khai các hoạt động truyền thông về chương trình giảm nghèo; triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ thiết bị xem truyền hình cho hộ nghèo. Thực hiện đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, giúp người nghèo tiếp cận các chính sách giảm nghèo, phổ biến các mô hình giảm nghèo có hiệu quả góp phần xây dựng văn hóa xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hóa dân tộc.

- Chủ trì triển khai thực hiện Tiểu dự án 1, 2 Dự án 6.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của chương trình giảm nghèo bền vững trên các phương tiện truyền thông, Cổng thông tin điện tử trên địa bàn thị xã. Tuyên truyền các mô hình, các cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả về giảm nghèo.

7. Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã

Phối hợp thực hiện một số nội dung thực hiện chính sách cho con em hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học theo đúng độ tuổi, góp phần xóa tỷ lệ mù chữ.

8. Các phòng, ban chuyên môn thuộc thị xã

Có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng chương trình, kế hoạch trợ giúp người nghèo trong phạm vi quản lý của mình, đồng thời bố trí cán bộ xuống giúp chính quyền xã, phường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp xóa đói giảm nghèo trong giai đoạn 2021-2025.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội thị xã

Mỗi tổ chức trực tiếp trợ giúp đoàn viên, hội viên của mình có hiệu quả, thiết thực; tiếp tục thực hiện quỹ “Ngày vì người nghèo”; duy trì và thành lập thêm các nhóm “tiết kiệm - tích lũy”, “tổ tương trợ”; Quỹ tích lũy cho người nghèo, người có thu nhập thấp; xây dựng và nhân rộng các mô hình xóa đói giảm nghèo có hiệu quả.

10. UBND các xã, phường

- Xây dựng mục tiêu, kế hoạch, biện pháp chương trình, đề án giảm nghèo ở địa phương. Xây dựng mô hình phát triển kinh tế, giảm nghèo phù hợp với đặc điểm của địa phương và các hộ gia đình;

- Cung cấp các thông tin kinh tế, kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất, sử dụng vốn có hiệu quả cho người dân nhất là người nghèo; tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi nâng cao trình độ; phân công giúp đỡ, hướng dẫn cách làm ăn, giải quyết việc làm;

- Hướng dẫn Nhân dân thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở trong hoạt động giảm nghèo trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 của UBND thị xã Mường Lay./.

Nơi nhận:

- Thành viên Ban chỉ đạo các CT MTQG tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH tỉnh;
- TT. Thị ủy;
- TT. HĐND thị xã;
- Lãnh đạo UBND thị xã;
- Thành viên Ban chỉ đạo các CT MTQG thị xã;
- Lưu: VT, LĐ-TBXH, CVVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Chui Văn Thành